TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2022/HS - ST
Ngày: 08/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Sa Rên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Thanh Nhàn;
2. Ông Thạch Thanh Long;

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST - HS, ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất : **Văn Thành Chí Q**, sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp Ông L, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Thành S, sinh năm 1970; con bà Trương Thị G, sinh năm 1977; Anh chị em ruột : có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/6/2021, đến ngày 15/6/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị cáo thứ hai: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990; Nơi sinh: tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp Ông L, xã B, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1964; con bà Đỗ Thị C, sinh năm 1963; Vợ Đặng Thị Diễm T, sinh năm 1989; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh, chị em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến 15/6/2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/Chị Lê Thị Kiều T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp Ông N, xã B, thị xã K, tỉnh Long An. (vắng mặt –có đơn xin vắng mặt);

2/Công ty TNHH CAR GO Bình Dương: Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn D, chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Ô 53, Khu phố 4, phường A, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt –có đơn xin vắng mặt)

3/Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1994. Nơi cư trú: xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt –có đơn xin vắng mặt)

4/Ông Lê Văn D, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoản 08 giờ ngày 08 tháng 6 năm 2021, Văn Thành Chí Q gọi điện cho một người đàn ông tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) tại huyện T, tỉnh Trà Vinh hỏi T có mua thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Jet và Hero không, thì T đồng ý mua và nói có bao nhiêu thì mua bấy nhiêu. Q thỏa thuận giá với T thỏa thuận giá bán thuốc lá cho T là thuốc Hero giá 195.000 đồng và thuốc Jet giá 215.000 đồng. Sau đó Q gọi điện thoại hỏi mượn của Lê Thị Kiều T, sinh năm 1999, nơi cư trú ấp Ông N, xã B, thị xã K, tỉnh Long An số tiền 100.000.000 đồng và gọi điện cho một người phụ nữ tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) ở khu vựa ngã ba L thuộc huyện V, tỉnh Long An đặc mua 500 cây thuốc lá gồm 250 thuốc lá điếu nhập lậu hiện Jet và 250 cây thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero thì B đồng ý, đến khoản 14 giờ cùng ngày Q điều khiển xe ô con biển kiểm soát 67A – 087.66 xe do Q thuê lại của một người tên Đ tại thành phố Hồ Chí Minh đến gặp người phụ nữ tên B, tại đây Q trả cho B 92.500.000 đồng tiều mua thuốc lá. Đến khoản 05 giờ sáng ngày 09 tháng 6 năm 2021 Q một mình điều khiển xe ô tô nói trên đến khu vực cầu B, gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), tại đây người đàn ông giao cho Q tổng cộng 500 cây thuốc lá điếu nhập lâu hiệu Jet và hero như đã đặc trước, Q nhận thuốc lá xong và chất thuốc lá vào trong xe ô tô 67A – 087.66 sau đó về nhà. Khi đến nhà, Q gọi điện thuê Nguyễn Văn N để đi giao thuốc lá cùng với Q từ tỉnh Long An về huyện T, tỉnh Trà Vinh với tiền công 1.000.000 đồng thì N đồng ý. Sau đó Q điều khiển xe ô tô nói trên đến chở N cùng đi giao bán thuốc lá, khi cả hai đến khu vực gần trạm thu phí cầu Cổ Chiên thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an huyện C

phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an tỉnh Trà Vinh bắt quả tang, đồng thời thu giữ toàn bộ tang vật như trên.

Trong quá trình điều tra bị can Q còn khai nhận cách ngày bị bắt khoản một tuần Q đã mua thuốc lá điều nhập lậu hiệu Jet và Hero của người phụ nữ tên B với số lượng 1.300 bao và vận chuyển về huyện D, tỉnh Trà Vinh bán cho một người phụ nữ tên M (không rõ họ tên địa chỉ) thu lợi được 700.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKS -HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố các bị cáo Văn Thành Chí Q, Nguyễn Văn N về tội "*Buôn bán hàng cấm"* quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Văn Thành Chí Q, Nguyễn Văn N thống nhất với nội dung Cáo trạng số: 09/CT - VKS -HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Quan điểm của vị đ ại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long : Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Thành Chí Q, bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Buôn bán hàng cấm"*

- Căn cứ điểm b khoản 3, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Văn Thành Chí Q mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm b khoản 3, 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát , bị cáo Văn Thành Chí Q, bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Văn Thành Chí Q, Nguyễn Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nay rất ăn năn hối cải, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên có mặt và Vị kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án . Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Văn Thành Chí Q, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố. Do đó, có cơ sở xác định ngày 09/6/2021, tại khu vực gần trạm thu phí cầu Cổ Chiên thuộc ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Văn Thành Chí Q và bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi vận chuyển 2.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO; 2.500 bao thuốc lá điếu hiệu JET thì bị bắt quả tang. Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường , sơ đồ hiện trường , bản ảnh hiện trường , đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố. Như vậy, có cơ sở kết luận các bị cáo Văn Thành Chí Q, bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ thuốc lá mang nhãn hiệu JET, HERO hiện là hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước cấm nhập khẩu vào thị trường trong nước, cấm kinh doanh, các bị cáo biết rõ nhưng bất chấp pháp luật, buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng lớn nhằm mục đích thu lợi nhuận. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, đồng thời gián tiếp là nguyên nhân gây ra các bệnh liên quan đến tác hại của thuốc lá ngoài cộng đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực

hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, động cơ, mục đích vì vụ lợi. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời ngăn ngừa loại tội phạm này trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu với vai trò đồng phạm, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Văn Thành Chí Q là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo trực tiếp trao đổi, thống nhất giá mua bán thuốc lá điếu nhập lậu và thuê bị cáo Nguyễn Văn N để giúp sức cho bị cáo buôn bán hàng cấm với số lượng 5.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO; Bị cáo Nguyễn Văn N biết rõ hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp để giúp sức cho bị cáo Văn Thành Chí Q, bị cáo đã vận chuyển 5.000 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET và HERO từ tỉnh Long An về huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do đó, cần xử phạt bị cáo Văn Thành Chí Q và bị cáo Nguyễn Văn Nu mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình các bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo N đang nuôi 03 con nhỏ, gia đình có nhiều người thân nhân là người có công cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến . Đây là những căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ tên B và người đàn ông khoản 50 tuổi đã bán và giao thuốc lá điếu nhập lậu cho Q, do không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên T tại huyện T, tỉnh Trà Vinh và người phụ nữ tên M tại huyện D Hải tỉnh Trà Vinh, Q khai bán thuốc lá điếu nhập lập cho những người này. Qua xác minh tại địa phương không xác định đươc họ tên và địa chỉ cụ thể của những người này. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với ông Lê Văn D là chủ sở hửu xe ô tô biển kiểm soát 67A-087.66, vào năm 2020 ông cho công ty trách nhiệm hữu hạn Car Go Bình Dương thuê (có làm hợp đồng thuê xe), ông D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Quốc và bị cáo N nên không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Đức Đ là đại điện công ty trách nhiệm hữu hạn Car Go Bình Dương, có cho bị cáo Q thuê xe ô tô 67A – 087.66 để chạy dịch vụ (có hợp

đồng thuê xe), nhưng không biết bị cáo Q sử dụng xe ô tô nói trên để thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm.

Đối với chị Lê Thị Kiều T không biết bị cáo Q mượn số tiền 100.000.000 đồng để đi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu, hành vi của chị Trinh không cấu thành tội phạm.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

+ 2.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO; 2.500 bao thuốc lá điếu hiệu JET; 01 mãnh vải thun màu đen có kích thước 285cm X 165cm là vật chứng vụ án, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đồng, máy không hoạt động được không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu đen, được lấp sim 0812.656.909, bị cáo Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội nghỉ nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY 58 màu xanh, mặt kính bị vỡ màu đen, số IMEI 1: 354359085526392/01, được lắp sim số 0949550137; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xám xanh, số sê ri: 351511047388310 và tiền Việt Nam 3.000.000 đồng là của bị cáo N, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, nghỉ nên giao trả cho bị cáo nhiều.

+ Đối với xe ô tô con biển số 67A - 087.66, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVAE, màu sơn trắng, số máy 1TRA499623; số khung R14J8EM6J 3241644, người đứng tên chủ sở hữu: Lê Văn D, xe ô tô này, ông D cho Công ty CAR GO Bình Dương thuê, việc bị cáo thuê xe để vận chuyển buôn bán hàng cấm ông Dương không biết, hiện tại Hợp đồng thuê xe giữa ông D và Công ty CAR GO Bình Dương đã hết hiệu lực và tại phiên tòa hôm nay, ông D cho rằng hai bên không có thỏa thuận ký kết hợp đồng thuê xe mới. Từ đó nghỉ giao trả xe ô tô biển số 67A - 08766 cho ông Lê Văn D.

[10] Về quan hệ dân sự thuê xe giữa các bên có tranh chấp về tiền thuê xe, bồi thường thiệt hại (nếu có) sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn , giảm nộp tiền án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Văn Thành Chí Q và Nguyễn Văn N phạm tội *"**Buôn bán hàng cấm**"*.

Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Thành Chí Q 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/6/2021.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/6/2021.

Căn cứ khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bổ sung: Bị cáo Văn Thành Chí Q nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 35.000.000 đồng *(ba mươi lăm triệu đồng)*, bị cáo Nguyễn Văn N nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)*.

2. ***Các biện pháp tư pháp***: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 2.500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu HERO; 2.500 bao thuốc lá điếu hiệu JET; 01 mãnh vải thun màu đen có kích thước 285cm X 165cm, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng đồng, máy không hoạt động được.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bàn phím, màu đen, được lấp sim 0812.656.909.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY 58 màu xanh, mặt kính bị vỡ màu đen, số IMEI 1: 354359085526392/01, được lắp sim số 0949550137; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xám xanh, số sê ri: 351511047388310 và tiền Việt Nam 3.000.000 đồng nhưng giao cho Chi cục thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nhiều.

Trả lại cho ông Lê Văn D: 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD2081784 biển đăng ký 67A-087.66; 01 xe ô tô biển số 67 A - 087.66, nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVAE, màu sơn trắng, số máy 1TRA499623; số khung R14J8EM6J 3241644.

(Những vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long đang quản lý , theo biên bản về việ c giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công a n huyện Càng Long và Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long)

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc các bị cáo Văn Thành Chí Q và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Chi cục THADS huyện Càng Long;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Sa Rên